

Số: /BV-VTTBYT  
V/v yêu cầu báo giá 21 mặt hàng  
dụng cụ y tế phẫu thuật nội soi

Hoài Nhơn, ngày tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm 21 mặt hàng dụng cụ y tế phẫu thuật nội soi phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Địa chỉ: 2699 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Nguyễn Thị Hậu Huỳnh - Nhân viên Bộ phận Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Điện thoại: 02563.661.639

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

2699 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định

***Ngoài bì ghi rõ: “ Báo giá 21 mặt hàng dụng cụ y tế phẫu thuật nội soi, không mở trước 15h20 ngày 20/09/2023”***

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 14 tháng 9 năm 2023 đến trước 15h ngày 20 tháng 9 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2023.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục dụng cụ y tế theo Phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Địa điểm cung cấp: giao, kiểm nhập hàng tại Kho Phòng VT-TBYT, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.

Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định trúng thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác:

Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục đính kèm.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (bản giấy về địa chỉ của Bệnh viện quy định tại khoản 3 mục I - Yêu cầu báo giá).

Xin cảm ơn sự quan tâm của các đơn vị.







***Nơi nhận:***








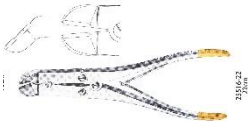
- Như trên;
- Ban Giám Đốc BV;
- Đăng trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, VTTBYT.

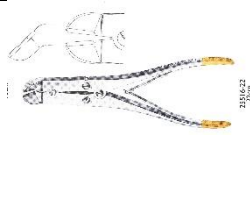
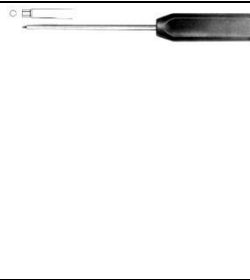
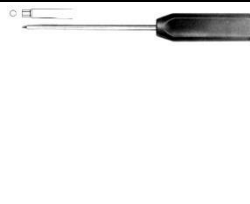
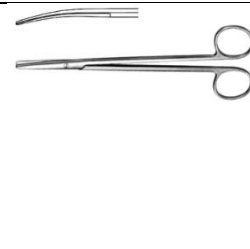
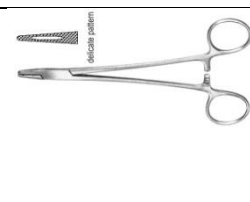
**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Gia Vy**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC DỤNG CỤ Y TẾ**  
(Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT ngày /9/2023  
của Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn)

Stt	Danh mục	Đvt	Sl	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Ghi chú (Hình ảnh)
1	Ruột kéo cắt	Cái	1	Ruột kéo cắt chỉ, hàm hoạt động đơn, cỡ 5 mm, dài 36 cm	
2	Ruột kẹp KELLY	Cái	1	Ruột kẹp KELLY loại CLICK'line, dài, dùng gấp và bóc tách, hàm hoạt động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	
3	Ruột kẹp phẫu tích BABCOCK	Cái	1	Ruột kẹp phẫu tích BABCOCK loại CLICK'line, không sang chấn, hàm có cửa sổ, cỡ 5 mm, dài 36 cm, hàm hoạt động đôi.	
4	Vỏ ngoài bằng kim loại	Cái	3	Vỏ ngoài bằng kim loại, được bọc cách điện, có đầu nối khóa LUER dùng cho vệ sinh, cỡ 5 mm, dài 36 cm	
5	Tay cầm nhựa có khóa	Cái	1	Tay cầm nhựa có khóa	
6	Tay cầm nhựa không khóa	Cái	2	Tay cầm nhựa không khóa	

7	Que đẩy chỉ	Cái	1	Que đẩy chỉ, đầu mở và đầu đóng, cỡ 5 mm, dài 36 cm, dùng để cột chỉ ngoài cơ thể	
8	Van trái khế Silicon	Gói	4	Van trái khế Silicon, cỡ 6 mm, đóng gói 5 cái, hấp tiệt trùng được	
9	Nắp đậy	Gói	4	Nắp đậy, cỡ 5 mm, hấp tiệt trùng được, đóng gói 5 cái, sử dụng với trocar cỡ 6 mm	
10	Dây đốt cao tần đơn cực	Cái	1	Dây đốt cao tần đơn cực, dài 300 cm, đầu cắm 4 mm	
11	Búa nhỏ (Dùng trong phẫu thuật chấn thương)	Cái	1	Búa phẫu thuật xương 26.5cm, 250g  Chất liệu: Thép y tế không rỉ	
12	Davier chi trên (Loại có răng)	Cái	1	Kẹp giữ xương phẫu thuật Kern có khóa, 17cm  Chất liệu: Thép y tế không rỉ	
13	Davier chi trên (Loại mũi nhọn giống kẹp săn mồi)	Cái	1	Kẹp khan phẫu thuật Backhaus phẫu thuật 15 cm  Chất liệu: Thép y tế không rỉ	
14	Kiểm cắt 15 cm	Cái	1	Kìm cắt chỉ thép khóa cộng lực, 16cm (cán vàng)  Chất liệu: Thép y tế không rỉ	

15	Kiểm cắt 22 cm	Cái	2	Kìm cắt chỉ thép khóa cộng lực, 22cm (cán vàng) Chất liệu: Thép y tế không rỉ	
16	Touner vít 4.5	Cái	2	Tua vít lục giác cán gỗ 4.5mm, 25cm Chất liệu: Thép y tế không rỉ	
17	Touner vít 3.5	Cái	2	Tua vít lục giác cán gỗ 3.5mm, 25cm Chất liệu: Thép y tế không rỉ	
18	Mũi Taro gai 3.5	Cái	2	Mũi Taro gai 3.5	
19	Kéo phẫu thuật Metzemaum	Cái	5	Kéo phẫu thuật Metzemaum-Fino cong 18cm Chất liệu: Thép y tế không rỉ	
20	Kìm kẹp kim 20 cm	Cái	10	Kẹp kim phẫu thuật Mayo-Hegar thẳng đầu nhỏ 20cm Chất liệu: Thép y tế không rỉ	
21	Hộp đựng dụng cụ hấp	Cái	7	- (Dài*Rộng*Cao)40*30*15 cm Chất liệu: Thép y tế không rỉ hoặc Inox hoặc Nhôm.	

**Phụ lục 2:**

**Mẫu báo giá**

**(Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT ngày /9/2023 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)**

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /BV-VTTBYT của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các dụng cụ y tế như sau:

**1. Báo giá cho các dụng cụ y tế và dịch vụ liên quan**

<b>STT</b>	<b>Danh mục thiết bị y tế<sup>(2)</sup></b>	<b>Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất<sup>(3)</sup></b>	<b>Mã HS<sup>(4)</sup></b>	<b>Năm sản xuất<sup>(5)</sup></b>	<b>Xuất xứ<sup>(6)</sup></b>	<b>Số lượng/khối lượng<sup>(7)</sup></b>	<b>Đơn giá<sup>(8)</sup> (VND)</b>	<b>Chi phí cho các dịch vụ liên quan<sup>(9)</sup> (VND)</b>	<b>Thuế, phí, lệ phí (nếu có)<sup>(10)</sup> (VND)</b>	<b>Thành tiền<sup>(11)</sup> (VND)</b>
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

*(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

**Ghi chú:**

**Đơn giá trong bảng giá bao gồm cả thuế và phí các loại: phí vận chuyển, phí kiểm định đối với các mặt hàng yêu cầu có tem kiểm định, giao hàng tại kho của Phòng VT-TBYT.**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu nêu tại cột Danh mục của Phụ lục 1 Danh mục Thiết bị dụng cụ y tế;

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột Danh mục của Phụ lục 1 Danh mục Thiết bị dụng cụ y tế

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.